

Số: /QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Công văn số 6023/BTP-CTXDVBQPPL ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tư pháp về trao đổi, giải đáp một số nội dung về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nghị định hướng dẫn Luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5859/TTr-SNV ngày 01 tháng 10 năm 2025; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ban hành

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Công an Thành phố;
- VPUB: PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Trung tâm TTĐT Thành phố;
- Lưu: VT, (VX/Y).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh**
(kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Sở Quy hoạch - Kiến trúc) thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân Thành phố) quản lý nhà nước về lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc và thực hiện theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

3. Tên giao dịch bằng tiếng Anh

Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: HOCHIMINH CITY DEPARTMENT OF PLANNING AND ARCHITECTURE (viết tắt là DPA).

4. Trụ sở làm việc của Sở Quy hoạch - Kiến trúc đặt tại:

- a) Cơ sở 1: số 168 đường Pasteur phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Cơ sở 2: số 198 đường Bạch Đằng, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

- a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến lĩnh vực quy hoạch xây

dựng, kiến trúc thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn Thành phố trong phạm vi quản lý của Sở;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc Sở (nếu có);

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

đ) Dự thảo quyết định, quy định, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy hoạch xây dựng, kiến trúc và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

e) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, kiến trúc theo quy định;

g) Quyết định các dự án đầu tư về xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố khi được phân cấp hoặc ủy quyền.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công;

b) Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở Quy hoạch - Kiến trúc quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án và các văn bản khác sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về quy hoạch đô thị và nông thôn:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn, thiết kế đô thị theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn;

b) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn theo quy định;

d) Hướng dẫn, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt trên địa bàn theo phân cấp, bao gồm: tổ chức công bố, công khai quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý hồ sơ các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; giới thiệu địa điểm xây dựng và hướng tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật; cung cấp thông tin về quy hoạch;

đ) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn.

5. Về kiến trúc:

a) Thực hiện và phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và giám sát chất lượng kiến trúc trong dự án đầu tư xây dựng;

b) Tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lập, thẩm định quy chế quản lý kiến trúc đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt và ban hành của Ủy ban nhân dân cấp xã; kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý kiến trúc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; tổ chức rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế quản lý kiến trúc định kỳ hoặc đột xuất để xem xét, điều chỉnh hoặc kiến nghị điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc;

c) Lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề kiến trúc; công nhận, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc đối với người nước ngoài đã có chứng chỉ hành nghề kiến trúc đang có hiệu lực do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp;

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật, đăng tải và cung cấp thông tin về tổ chức, cá nhân hành nghề kiến trúc có đăng ký hoạt động trên địa bàn.

6. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của Sở.

7. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

9. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

10. Thực hiện công tác nhập và cập nhật, điều chỉnh thông tin trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định; thực hiện công tác tổng hợp, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định.

11. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn tại Thông tư này và theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của Sở.

16. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc đối với tổ chức, cá nhân; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC**

Điều 3. Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc là người đứng đầu Sở Quy hoạch - Kiến trúc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quyết định phân công công tác đối với thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Phó Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến

trúc, giúp Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở Quy hoạch - Kiến trúc. Phó Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc không kiêm nhiệm người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Sở Quy hoạch - Kiến trúc

1. Các tổ chức thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

a) Văn phòng;

b) Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ số;

c) Phòng Quy hoạch chung;

d) Phòng Quy hoạch Hạ tầng Kỹ thuật;

đ) Phòng Quy hoạch - kiến trúc khu vực (*trên cơ sở hợp nhất Phòng Quy hoạch - kiến trúc khu vực đô thị Trung tâm, Phòng Quy hoạch - kiến trúc khu vực phía Đông và Phòng Quy hoạch - kiến trúc khu vực phía Bắc*);

e) Phòng Kiểm tra và Pháp Chế.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

a) Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (*trên cơ sở hợp nhất Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố (trước sắp xếp), Trung tâm Quy hoạch phát triển đô thị Bình Dương và Trung tâm Quy hoạch phát triển đô thị Bà Rịa - Vũng Tàu*).

b) Trung tâm Quy hoạch và Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh (*trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Thông tin Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Nghiên cứu Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh và Ban Quản lý xây dựng Trung tâm Triển lãm quy hoạch Thành phố*).

c) Ban Quản lý Phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (*trên cơ sở chuyển nguyên trạng Ban Quản lý Phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thành trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh*).

Điều 5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc do Giám đốc Sở Quy

hoạch - Kiến trúc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cho từ chức, miễn nhiệm theo quy định của Đảng, Nhà nước.

2. Người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc (gọi chung là người đứng đầu) chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao phụ trách.

3. Cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy quyền cho một cấp phó điều hành các hoạt động của các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc ban hành và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc của Sở.

3. Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các công việc được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công hoặc ủy quyền. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Giám đốc Sở phải phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý.

4. Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Bộ, cơ quan ngang Bộ về tổ chức, hoạt động của Sở; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Thành

phố và Ủy ban nhân dân Thành phố khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề trong phạm vi quản lý; phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở.

5. Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, chuyển ngạch, xếp lương, nâng lương, điều động, biệt phái, luân chuyển, cho thôi việc, nghỉ hưu, kỷ luật và các nội dung quản lý khác đối với công chức các phòng chuyên môn thuộc quyền quản lý trực tiếp và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc theo quy định.

Điều 7. Đối với Bộ Xây dựng

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Xây dựng; tham dự đầy đủ các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ Xây dựng và các cơ quan của Bộ Xây dựng triệu tập.

2. Trường hợp chỉ đạo hoặc hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Xây dựng chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc các chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên mà Sở Quy hoạch - Kiến trúc xét thấy chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc với Bộ trưởng hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Tổng hợp và lập báo cáo tình hình hoạt động của ngành quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn Thành phố cho Bộ Xây dựng theo định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu sự giám sát, có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp hành sự chỉ đạo, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các hoạt động quản lý nhà nước của Sở; có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kế hoạch hoạt động của Sở cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo chế độ quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân Thành phố triệu tập.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc báo cáo, xin chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố để giải quyết các vấn đề vượt quá quyền hạn được giao và đối với những vấn đề chưa được các sở, ngành, phường, xã, đặc khu thống nhất.

4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm xin ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố trước khi kiến nghị lên Bộ Xây dựng đối với những vấn đề thuộc lĩnh vực mà Ủy ban nhân dân Thành phố chưa phân cấp, ủy quyền.

5. Trường hợp chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố có những điểm không còn phù hợp hoặc trái với quy định hiện hành thì Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố tạm ngưng thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung hay hủy bỏ theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp và lập báo cáo tình hình hoạt động của ngành quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 9. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành Thành phố để thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Được quyền đề nghị các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động ngành nhằm giúp Sở Quy hoạch - Kiến trúc theo dõi, quản lý nhà nước về lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

1. Phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu thực hiện các nội dung quản lý nhà nước thuộc chức năng của Sở Quy hoạch - Kiến trúc phụ trách, nhằm giúp Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong quản lý ngành; đồng thời, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật khi phát hiện các hành vi vi phạm trong quá trình quản lý.

2. Tổ chức tập huấn, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ; kiểm tra, đôn đốc thực hiện chuyên môn đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu có chức năng về chuyên ngành quy hoạch xây dựng, kiến trúc.

3. Xây dựng quy định, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình hoạt động của ngành quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn phường, xã, đặc khu.

Điều 11. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

Tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Quy hoạch - Kiến trúc nhằm phối hợp thực hiện những chủ trương, chính sách của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm:

a) Triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Quy hoạch - Kiến trúc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng; phòng chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu có liên quan đến lĩnh vực của Sở Quy hoạch - Kiến trúc quản lý theo quy định.

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành và địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.